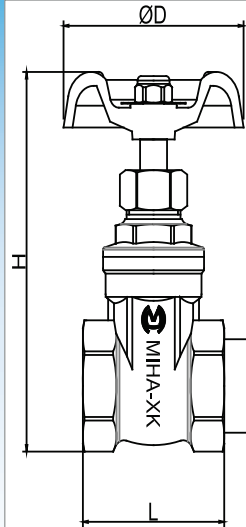


VAN CỬA ĐỒNG MIHA - XK - BRASS GATE VALVE, MIHA BRAND (EXPORT)



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas
 Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000
 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard
 Áp lực làm việc Max 20 Bar - Max. working pressure. 20 Bar
 Nhiệt độ làm việc Max 120°C - Max. working temperature: 120°C

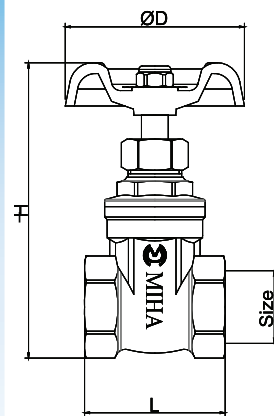
VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:	Đồng - Brass
Nắp - Bonnet:	Đồng - Brass
Đĩa - Disc:	Đồng - Brass
Trục - Stem:	Đồng - Brass
Ốc đệm - Gland nut:	Đồng - Brass
Ốc áp lực - Lock nut:	Đồng - Brass
Đệm trục - Gland ring	Đồng - Brass
Đệm nhãn hiệu - Name plate:	Nhôm - Aluminium
Gioăng thân - Gland packing:	Teflon - PTFE
Gioăng trục - O-ring:	Teflon - PTFE
Ốc tay - Wheel nut:	SUS 304 - Stainless steel
Tay van - Hand wheel:	Gang / Nhôm - Cast iron / Aluminium

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50
L(mm)	45	47	55	62	66	74
H(mm)	85.3	98.4	112.4	138	156.3	186
ØD(mm)	53.5	53.5	60	72	72	95

VAN CỬA ĐỒNG MIHA - BRASS GATE VALVE, MIHA BRAND



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas
 Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000
 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard
 Áp lực làm việc Max 16 Bar - Max. working pressure. 16 Bar
 Nhiệt độ làm việc Max 120°C - Max. working temperature: 120°C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:	Đồng - Brass
Nắp - Bonnet:	Đồng - Brass
Đĩa - Disc:	Đồng - Brass
Trục - Stem:	Đồng - Brass
Ốc đệm - Gland nut:	Đồng - Brass
Ốc áp lực - Lock nut:	Đồng - Brass
Đệm trục - Gland ring	Đồng - Brass
Đệm nhãn hiệu - Name plate:	Nhôm - Aluminium
Gioăng thân - Gland packing:	Teflon - PTFE
Gioăng trục - O-ring:	Teflon - PTFE
Ốc tay - Wheel nut:	SUS 304 - Stainless steel
Tay van - Hand wheel:	Gang / Nhôm - Cast iron / Aluminium

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	4"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50	65	80	100
L(mm)	42	44	52	58	62	70	80	89	108
H(mm)	88	100	116	138	155	186	226	254	313
ØD(mm)	54	54	60	72	72	96	108	108	127